

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **08/2024/HNGĐ-ST**
Ngày 15-02-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đăng

Ông Trịnh Hữu Hiệp

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 391/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hồ Hồng N, sinh năm 1991 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Châu K, sinh năm 1989 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Hồ Hồng N trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hồ Hồng N và anh Phạm Châu K tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2001, không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng ly thân từ tháng 10/2023 âm lịch cho đến nay. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh K.

Về con chung: Vợ chồng có được 02 người con chung tên Phạm Phi N1 (nữ), sinh ngày 23/7/2011 và Phạm Du T (nam), sinh ngày 21/12/2014; hiện nay các con chung đang chung sống với chị N. Sau khi ly hôn, chị N yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng Phi Na và Du T. Chị N không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Châu K trình bày:

Về hôn nhân: Anh K thống nhất với lời trình bày của chị N về thời điểm tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, không có đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay anh K thống nhất ly hôn với chị N.

Về con chung: Vợ chồng có được 02 người con chung như chị N trình bày. Sau khi ly hôn, anh K đồng ý giao các con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh K thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 19/01/2024, chị Hồ Hồng N và anh Phạm Châu K có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Hồng N và anh Phạm Châu K tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân nhưng trong quá trình chung sống, đến thời điểm yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn không có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh K không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Chị Hồ Hồng N và anh Phạm Châu K thống nhất thỏa thuận giao con chung là Phạm Phi N1 và Phạm Du T cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận của chị N và anh K là phù hợp với điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị N, không trái quy định pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của các con chung tại văn bản ghi nguyện vọng ngày 04/12/2023 và ngày 26/12/2023 nên được chấp nhận. Anh K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị N và anh K không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, khoản 4 Điều 147 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 14, 53, 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Hồ Hồng N và anh Phạm Châu K là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Phi N1 (nữ), sinh ngày 23/7/2011 và Phạm Du T (nam), sinh ngày 21/12/2014 cho chị Hồ Hồng N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Phạm Châu K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị Hồ Hồng N và anh Phạm Châu K không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hồ Hồng N và anh Phạm Châu K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Hồ Hồng N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 22 tháng 11 năm 2023, chị Hồ Hồng N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai số 0006039 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Hồ Hồng N và anh Phạm Châu K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Minh Út

